

Số: 133/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N1, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị N và anh Dương Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vi Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Văn T1, sinh ngày 15/7/2013.

Anh Dương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Dương Văn T1.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị N và anh Dương Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vi Thị N và anh Dương Văn M đều xác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Vi Thị N có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0002709 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, trả lại cho chị Vi Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Dương Văn M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã K ;
- huyện Y (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**